

CHƯƠNG TRÌNH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

HỌC PHẦN : PHOTOSHOP CĂN BẢN
BẬC ĐÀO TẠO : NGHỀ NGẮN HẠN
SỐ TIẾT : 60 tiết

I/ GIỚI THIỆU MÔN HỌC

Đối với tất cả các nhà chuyên nghiệp trong lĩnh vực thiết kế trên thế giới đều xem Photoshop là một phần mềm để xử lý hình ảnh. Photoshop là phần mềm để biến đổi hình ảnh và nghệ thuật xử lý văn bản. Nó cho phép chỉnh sửa những hình chụp đã cũ và việc xử lý hình ảnh là nhiệm vụ chính yếu của Photoshop. Ngoài ra, nó cũng là phần mềm dùng để kết hợp nhiều hành ảnh khác nhau vào một hình duy nhất tạo nên một tác phẩm có tính thẩm mỹ cao. Một nhiệm vụ khác của Photoshop là chọn một phần ảnh để thay đổi màu sắc. Nó được ứng dụng một cách rộng rãi trong những thiết kế in ấn và thiết kế trên màn hình hỗ trợ cho công nghệ thiết kế các trang web mang tính chuyên nghiệp.

II/ PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH.

STT	Tên Chương, Bài	Số Tiết			
		LT	TH	Bài tập cuối khóa	Tổng
1	Bài 1: Photoshop và những thao tác cơ bản	3	3		
2	Bài 2: Vùng chọn và lớp	3	3		
3	Bài 3: Công cụ tô vẽ và hiệu chỉnh	3	3		
4	Bài 4: Chế độ Quick Mask và Kênh(channel)	3	3		
5	Bài 5: Hiệu chỉnh ảnh cơ bản	3	3		
6	Bài 6: Hiệu chỉnh hình ảnh nâng cao	3	3		
7	Bài 7: Công cụ vẽ và hiệu chỉnh đường Path	3	3		
8	Bài 8: Layer Mask và Clipping Mask	3	3		
9	Bài 9: Bộ lọc (Filter)	3	3		
10	Bài 10: Kỹ thuật xuất hình ảnh Photoshop	3	3	6	
TỔNG SỐ TIẾT.		30	30	0	60

III/ NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: PHOTOSHOP VÀ NHỮNG THAO TÁC CƠ BẢN

I. CÁC NHÓM PANEL

II. WORKSPACE

III. MỞ, LƯU TẬP TIN PHOTOSHOP

1-Mở file

2-Lưu tập tin Photoshop

IV- NHỮNG THAO TÁC CƠ BẢN VỚI CÔNG CỤ LAYER – VÙNG CHỌN

1-Thể hiện vùng nhìn của hình ảnh.

2-Layers Pallette

3-Tính chất của Layer

V- CÁC THAO TÁC VỚI LAYER

1-Chọn Layer

2-Đổi tên Layer

3-Nhân bản Layer

4-Ẩn/hiển thị Layer

5-Thay đổi vị trí Layer

6-Xóa Layer

7-Opacity (Độ mờ/ đục Layer)

VI- THANH CÔNG CỤ

1-Công cụ Rectangular Marquee

2-Công cụ Elliptical Marquee

3-Công cụ Lasso Tool

4-Công cụ Magic Wand

5-Công cụ Move

VII- BIẾN DẠNG HÌNH ẢNH – LỆNH FREE TRANSFORM

VIII-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 2: VÙNG CHỌN VÀ LAYER

I-CÁC LỆNH LIÊN QUAN ĐẾN VÙNG CHỌN

1-Chọn toàn bộ

2-Nghịch đảo vùng chọn

3-Di chuyển vùng chọn

4-Hiện/ẩn vùng chọn

5-Bỏ vùng chọn

6-Thêm vùng chọn

7-Bớt vùng chọn

8-Lấy vùng chung của các vùng chọn

9-Mở rộng vùng chọn

10-Thu hẹp vùng chọn

11-Biến dạng vùng chọn

II-CÁC THAO TÁC TRÊN LAYER PANEL

1-Link/unlink các layer

- 2-Chế độ hòa trộn(Blend mode)
- 3-Fill Opacity
- 4-Lock
- 5-Một số lệnh trong popup menu của Layer Panel

III-LAYER STYLE

IV-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 3: CÔNG CỤ TÔ VẼ VÀ HIỆU CHỈNH

I-HỘP MÀU FOREGROUND VÀ BACKGROUP COLOR

- 1-Giới thiệu
- 2-Các cách đổi màu khác cho 2 hộp màu
- 3-Biểu tượng Default Colors
- 4-Switch Colors

II-CÔNG CỤ BRUSH

- 1-Ý nghĩa của hai thanh trượt
- 2-Các lệnh trong popup menu của Brush Preset
- 3-Thẻ hiện kích thước thật của cọ(Brush)

III-CÁC CÔNG CỤ TÔ VẼ, CHỈNH SỬA

- 1-Công cụ tô vẽ
 - a-Công cụ cọ vẽ
 - b-Công cụ Pen
 - c-Công cụ chuyển sắc
- 2-Công cụ chỉnh sửa
 - a-Công cụ tẩy
 - b-Công cụ làm nhòe đối tượng
 - c-Công cụ làm nét
 - d-Công cụ làm lem màu
 - e-Công cụ chỉnh tối
 - f-Công cụ chỉnh sáng
 - g-Công cụ tăng/giảm cường độ màu

IV-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 4: CHẾ ĐỘ QUICK MASK VÀ KÊNH(CHANNEL)

I-CHẾ ĐỘ QUICK MASK – QUICK MASK MODE

- 1-Khái niệm
- 2-Các tính chất của Quick Mask Mode
- 3-Cách tạo vùng chọn bằng Quick Mask
- 4-Switch Color
- 5-Thay đổi các tùy chọn trong chế độ Quick Mask

II-BẢNG KÊNH(CHANNEL TABLE)

- 1-Bảng kênh
- 2-Các tính chất của kênh
 - a-Hiệu chỉnh kênh Alpha bằng brush tool
 - b-Lưu vùng chọn vào kênh

c-Chuyển kênh Alpha thành vùng chọn

III-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 5: HIỆU CHỈNH HÌNH ẢNH CĂN BẢN

I-ĐỘ PHÂN GIẢI và KÍCH THƯỚC HÌNH ẢNH

1-Độ phân giải

2-Image size

3-Canvas size

4-Công cụ Crop

II-HIỆU CHỈNH HÌNH ẢNH

1-Chế độ Level

2-Chế độ cân bằng màu(Color balance)

a-Vùng color balance

b-Vùng tone Balance

3-Công cụ Clone Stamp

III-LAYER HIỆU CHỈNH – ADJUSTMENT LAYER

IV-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 6 : HIỆU CHỈNH HÌNH ẢNH NÂNG CAO

I-CÁC LỆNH HIỆU CHỈNH

1-Curve

2-Hue/Saturation

3-Filter Unsharp Mask

II-CÔNG CỤ HIỆU CHỈNH NÂNG CAO

4-Healing Brush

5-Patch Tool

6-Spot Healing Brush

III-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 7 : VẼ VÀ HIỆU CHỈNH ĐƯỜNG PATH

I-Công cụ vẽ PATH

1-Khái niệm

2-Cách vẽ đường Path

a-Tạo điểm neo góc – đoạn thẳng

b-Tạo điểm neo trơn – đoạn cong

II-MỘT SỐ THAO TÁC VỚI ĐƯỜNG PATH

1-Path Selection

2-Direct Selection

3-Covert Point

4-Thêm/bớt điểm neo trên đường Path

III-THAO TÁC VỚI BẢNG PATH PALETTE

1-Tạo Work Path mới

2-Chuyển vùng chọn thành đường Path

3-Tô màu nền cho Path/SubPath

4-Tô đường viền cho Path/SubPath

5-Xóa bỏ Work Path

IV-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 8: LAYER MASK VÀ CLIPPING MASK

I-CHE CHẴN LAYER – LÔNG GHÉP HÌNH ẢNH BẰNG LAYER MASK

1-Khái niệm

2-Cách tạo Layer Mask

3-Các tính chất của Layer Mask

4-Hiệu chỉnh Layer Mask

II-CLIPPING MASK

1-Khái niệm

2-Cách tạo Clipping Mask

III-HỆ THỐNG THUỐC, ĐƯỜNG GUIDE & KỸ THUẬT SO HÀNG

1-Hệ thống thuốc

2-Đường Guide

3-Kỹ thuật so hàng

IV-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 9: BỘ LỌC (FILTER)

I-HỆ THỐNG BỘ LỌC (Filter system)

1-Khái niệm

2-Các nhóm Filter

II-CHUYỂN HÌNH MÀU SANG TRẮNG ĐEN

III-HỆ THỐNG LƯỚI GRID

IV-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

BÀI 10: KỸ THUẬT XUẤT HÌNH TỪ PHOTOSHOP

I-Xuất hình đưa lên web

II-Xuất file đi in ấn

III-Xuất file qua các phần mềm khác

1-Xuất file qua Illustrator

2-Xuất file qua InDesign

3-Xuất file qua Power Point, Flash và các phần mềm chế bản khác

IV-Action Panel

1-Công dụng

2-Tạo Set và Action mới

3-Thu lại các thao tác

4-Sử dụng Action

5-Chèn lệnh stop và vị trí tùy ý của Action

V-HỆ THỐNG BÀI TẬP ÁP DỤNG

Người biên soạn

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng 2015
TRƯỜNG KHOA CNTT

DƯƠNG NGỌC VỌNG

GIÁM ĐỐC TTTH

NGUYỄN VĂN MINH

HIỆU TRƯỞNG